

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Số 234A LH, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 8 HM, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trà Đăng H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 349/42A đường NT, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/6/2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T, sinh năm 1987 và ông Trà Đăng H, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T và ông Trà Đăng H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T và ông Trà Đăng H có 02 (Hai) con chung, họ và tên:

+ Trà Đăng H1, sinh ngày 09/02/2011

+ Trà Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 31/08/2013;

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn ông Trà Đăng H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Trà Đăng H1, sinh ngày 09/02/2011 và trẻ Trà Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 31/08/2013, ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung, bà T không cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T và ông Trà Đăng H xác nhận tài sản chung không có.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T và ông Trà Đăng H xác nhận nợ chung không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Lâm T chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009932 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Hoàng Lâm T số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa